

Họ và tên: .....lớp 2..... Ngày ...../ ...../ .....

## ÔN TẬP TRONG HÈ MÔN TOÁN ( ĐỀ 1)

**Bài 1: Viết các số thích hợp vào chỗ trống.**

a) 216; 217; 218; .....; .....

b) 310; 320; 330; .....; .....

**Bài 2: Các số : 28, 81, 37, 72, 39, 93 viết các từ sau từ bé đến lớn:**

A. 37, 28, 39, 72, 93, 81

C. 28, 37, 39, 72, 81, 93

B. 93, 81, 72, 39, 37, 28

D. 39, 93, 37, 72, 28, 81

**Bài 3: Hoàn thành bảng sau:**

Đọc số	Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị
Bảy trăm chín mươi	790			
.....	935			

**Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

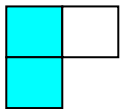
1m = .....dm

519cm = .....m.....cm

2m 6 dm = .....dm

14m - 8m = .....

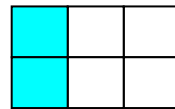
**Bài 5: Khoanh vào chữ cái dưới hình được tô màu  $\frac{1}{3}$  số ô vuông.**



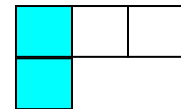
A



B



C



D

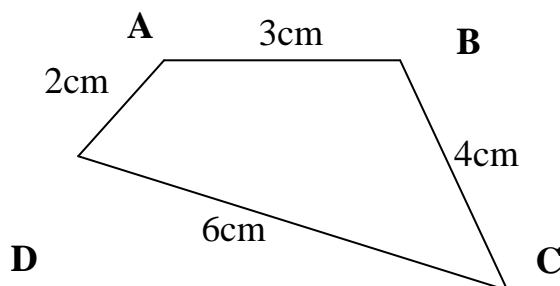
**Bài 6: Tìm x: (1 điểm)**

a)  $x : 4 = 8$

b)  $4 \times x = 12 + 8$

.....  
.....  
.....

**Bài 7: Cho hình tứ giác ABCD như hình vẽ:**



Tính chu vi của hình tứ giác ABCD.

Bài giải

.....

.....

.....

**Bài 8: Đội Một trồng được 350 cây, đội Hai trồng được ít hơn đội Một 140 cây. Hỏi đội Hai trồng được bao nhiêu cây ?**

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Họ và tên: .....

## ÔN TẬP TRONG HÈ MÔN TOÁN ( ĐỀ 2)

**Bài 1** : Nối số thích hợp với ô trống:

a)  < 70

b)  > 40

60	90	50	80	70	40	50	30
----	----	----	----	----	----	----	----

**Bài 2** : Đặt tính rồi tính ( 2điểm )

$52 + 27$

$54 - 19$

$233 + 54$

$171 - 21$

.....  
.....  
.....

**Bài 3** : Tìm x

a)  $x - 29 = 32$

b)  $x + 55 = 95$

.....  
.....

**Bài 4:** a) Tính

$5 \times 4 + 15 = \dots\dots\dots$

$30 : 5 : 3 = \dots\dots\dots$

$7 \text{ giờ} + 8 \text{ giờ} = \dots\dots\dots$

$24\text{km} : 4 = \dots\dots\dots$

b) Điền số thích hợp vào chỗ trống :

a)  $5 \text{ dm} = \dots\dots \text{ cm}$

b)  $1 \text{ m} = \dots\dots \text{ cm}$

$40 \text{ cm} = \dots\dots \text{ dm}$

$60 \text{ cm} = \dots\dots \text{ dm}$

**Bài 5:** Lớp 2A có tất cả 28 học sinh, xếp thành 4 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

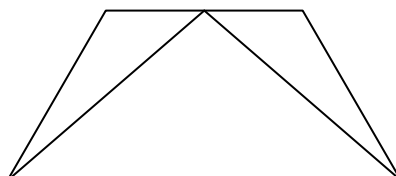
**Bài giải**

.....  
.....  
.....

**Bài 6:** - Trong hình bên:

Có .... hình tam giác

Có ..... hình tứ giác



**Bài 7**: Có 5 chuông thỏ, mỗi chuông có 4 con thỏ. Hỏi có tất cả bao nhiêu con thỏ ?

Bài giải

.....

.....

.....

Họ và tên: .....

### ÔN TẬP TRONG HÈ MÔN TOÁN ( ĐỀ 3)

**Câu 1:** Các số : 500; 279; 730; 158 được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 500; 279; 730; 158

C. 158; 297; 500; 730

B. 730; 500; 297; 158

D. 500; 730; 158; 297

**Câu 2:** Hà chơi ván cờ từ 8 giờ 15 phút đến 8 giờ 30 phút. Hỏi Hà chơi ván cờ hết bao nhiêu phút?

A. 15 phút

B. 45 phút

B. 60 phút

D. 5 phút

**Câu 3:** Hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là 1dm; 5cm; 7cm thì có chu vi là:

A. 13cm

B. 26cm

C. 22cm

D. 13dm

**Câu 4: Viết vào chỗ chấm thích hợp:**

a) Sáu trăm chín mươi lăm: .....

b) Tám trăm linh tư: .....

**Câu 5:** Chọn **mm, cm, dm, hay m** viết vào chỗ chấm thích hợp

Bạn Nam lớp em cao 1.....15.....

**Câu 6:** Viết 3 số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 504; 506; 508;.....;.....;.....

b) 711; 713; 715;.....;.....;.....

**Câu 7:** Tính:

$45 \text{ m} : 5 = \dots\dots\dots$        $32 \text{ cm} : 4 = \dots\dots\dots$

$40 : 4 : 5 = \dots\dots\dots$        $4 \times 9 + 6 = \dots\dots\dots$

**Câu 8:** Tìm x

$$638 - x = 205$$

$$x - 253 = 436$$

.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 9:** a) Hai tổ công nhân có 367 người, tổ một có 152 người. Hỏi tổ hai có bao nhiêu người?

***Bài giải:***

.....  
.....  
.....

b) Lớp 2A1 có 27 học sinh chia đều thành các nhóm, mỗi nhóm có 3 học sinh. Hỏi lớp 2A1 có bao nhiêu nhóm?

***Bài giải:***

.....  
.....  
.....



Câu 8/ Viết các số : 439 ; 972 ; 394 ; 521

a,/ Theo thứ tự từ lớn đến bé

b/ Theo thứ tự từ bé đến lớn

.....

.....

Câu 9/Tính nhẩm

$400 + 300 =$

$40 \times 2 =$

$60 : 2 =$

$800 - 200 =$

$30 \times 3 =$

$80 : 4 =$

Họ và tên: .....

## ÔN TẬP TRONG HÈ MÔN TOÁN ( ĐỀ 5)

Bài 1: Tính nhẩm)

$2 \times 6 = \dots$

$3 \times 6 = \dots$

$27 : 3 = \dots$

$20 : 4 = \dots$

$15 : 3 = \dots$

$24 : 4 = \dots$

$4 \times 7 = \dots$

$5 \times 5 = \dots$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$356 + 212$

$857 - 443$

$96 - 48$

$59 + 27$

Bài 3: Tính

$5 \times 4 + 15 = \dots$

$30 : 5 : 3 = \dots$

$7 \text{ giờ} + 8 \text{ giờ} = \dots$

$24 \text{ km} : 4 = \dots$

Bài 4: Tìm y

$y \times 5 = 35$

$y + 15 = 74$

Bài 5: Có 24 bút chì màu, xếp đều cho 3 hộp. Hỏi mỗi hộp có mấy bút chì màu?

Bài giải

Bài 6: Mỗi chuồng có 4 con thỏ. Hỏi 5 chuồng như thế có bao nhiêu con thỏ ?

Bài giải

Bài 7: Điền số ?

$1 \text{ dm} = \dots \text{ cm}$

$1 \text{ m} = \dots \text{ dm}$

$1 \text{ km} = \dots \text{ m}$

$1 \text{ m} = \dots \text{ mm}$

$1 \text{ cm} = \dots \text{ mm}$

$10 \text{ cm} = \dots \text{ dm}$

$10 \text{ dm} = \dots \text{ m}$

$1000 \text{ m} = \dots \text{ km}$

$1000 \text{ mm} = \dots \text{ m}$

$10 \text{ mm} = \dots \text{ cm}$

Bài 8: Điền dấu (+, -, x, :) vào ô trống để được phép tính đúng:

4		5		2	=	10
---	--	---	--	---	---	----

3		5		15	=	30
---	--	---	--	----	---	----

Bài 9: Hình bên có bao nhiêu hình:

- a) ..... tứ giác.
- b) ..... tam giác

